

TT. Thanh Miện, ngày 09 tháng 4 năm 2021

DANH SÁCH CỬ TRI
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV
VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Khu vực bỏ phiếu số 05, khu Phường Hoàng Thượng
thuộc thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐB QH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1.	NGUYỄN TIẾN RỪNG	20/10/1966	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
2.	NGUYỄN THỊ TIỀN	12/4/1969		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
3.	NGUYỄN TIẾN GIANG	1992	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
4.	NGUYỄN CÔNG ÚT	01/5/1968	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
5.	NGUYỄN THỊ HUỆ	12/10/1968	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
6.	NGUYỄN CÔNG MẠNH	1993		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
7.	ĐOÀN T. LAN ANH	1995		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
8.	NGUYỄN TRỌNG TỐT	20/8/1954	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
9.	VŨ THỊ Ô	2/2/1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
10.	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	1988	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
11.	VŨ THỊ HUYỀN	1996		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
12.	NGUYỄN TRỌNG KHOA	7/3/1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
13.	VŨ THỊ THÍCH	4/8/1963		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
14.	NGUYỄN TRỌNG ĐỀ	7/3/1986	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
15.	NGUYỄN TRỌNG BA	25/12/1992	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
16.	NGUYỄN THỊ BỒN	1/1/1953		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
17.	NGUYỄN THỊ NỀN	2/2/1985		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
18.	VŨ THỊ THỦY	26/9/1981		x	Kinh	Buôn bán	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
19.	NGUYỄN TRỌNG KHOAN	2/1/1982	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
20.	NGUYỄN THỊ SỬU	20/2/1985		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
21.	NGUYỄN VĂN QUY	1/1/1940	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
22.	NGUYỄN THỊ THIÊM	1/1/1947		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
23.	NGUYỄN VĂN THỦY	5/3/1974	x		Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
24.	PHẠM THỊ DUÂN	10/2/1978		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
25.	NGUYỄN VĂN LÀNH	24/6/1976	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
26.	NGUYỄN THỊ ANH	9/2/2003		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
27.	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	20/2/1978	x		Kinh	Vận tải	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
28.	TRẦN T. THU HUYỀN	25/6/1984		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
29.	NGUYỄN THỊ KÍN	5/2/1949		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
30.	NGUYỄN THỊ LA	10/9/1978		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
31.	NGUYỄN VĂN THÀNH	2002	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
32.	NGUYỄN THỊ NGÂM	1/1/1966		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
33.	NGUYỄN TIẾN YÊN	4/9/1989	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
34.	NGUYỄN THỊ HOA	14/1/1947		x	Kinh	Buôn bán	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
35.	VŨ THỊ NGHĨ	5/10/1957		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
36.	NGUYỄN VĂN KHÁ	20/10/1981	x		Kinh	Lái xe	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
37.	TRƯƠNG THỊ TRANG	30/12/1989		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
38.	NGUYỄN THỊ TRANG	29/4/1994		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
39.	NGUYỄN VĂN KHUÊ	10/8/1983	x		Kinh	Sửa xe	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
40.	NGUYỄN THỊ HÀ	1/7/1983		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
41.	NGUYỄN VĂN KHÁN	15/8/1979	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
42.	PHẠM VĂN HÂN	20/4/1951	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
43.	NGUYỄN THỊ ĐÀM	12/9/1953		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
44.	PHẠM VĂN THÙY	10/9/1976	x		Kinh	Lái xe	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
45.	VŨ THỊ MẾN	19/7/1983		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
46.	PHẠM THỊ HẬU	9/8/1980		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
47.	NGUYỄN CÔNG TRANH	20/4/1962	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
48.	LƯƠNG THỊ MIỄN	24/3/1964		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
49.	NGUYỄN THỊ CHẢI	2/12/1957		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
50.	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	3/3/1982	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
51.	HOÀNG THỊ TÌNH	20/2/1991		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
52.	HỒ QUỐC CHIÊM	12/10/1974	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
53.	NGUYỄN THỊ YẾN	26/12/1979		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
54.	HỒ PHƯƠNG THANH	26/12/2000		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
55.	NGUYỄN VĂN THUNG	2/3/1956	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
56.	TRẦN THỊ DUNG	5/2/1956		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
57.	NGUYỄN VĂN HÙNG	4/2/1990	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
58.	NGÔ THỊ NGÀ	5/11/1994		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
59.	NGUYỄN VĂN NGÁT	1/1/1948	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
60.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	2/7/1949		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
61.	NGUYỄN VĂN TUÂN	10/9/1984	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
62.	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	2/9/1989		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
63.	NGUYỄN VĂN TUẤN	12/4/1977	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
64.	VŨ THỊ VÂN ANH	28/7/1976		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
65.	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	2/5/2002	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
66.	NGUYỄN VĂN TRIỆU	26/3/1941	x		Kinh	Hưu trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
67.	TRẦN THỊ HIỀN	15/3/1943		x	Kinh	Nội trợ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
68.	NGUYỄN VĂN BẢO	5/2/1974	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
69.	ĐỖ THỊ HOA	8/2/1986		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
70.	NGUYỄN VĂN CHIỀU	14/8/1972	x		Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
71.	NGUYỄN THỊ ĐIỂM	2/2/1978		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
72.	NGUYỄN THỊ ĐIỂM	19/10/1942		x	Kinh	Nội trợ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
73.	PHẠM HỌC BƯỚC	21/6/1947	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
74.	NGUYỄN THỊ SỢI	23/1/1950		x	Kinh	Nội trợ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
75.	PHẠM HỌC THANH	5/5/1971	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
76.	VŨ THỊ TRANG	12/11/1977		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
77.	PHẠM THỊ MAI	6/4/1996		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
78.	PHẠM THỊ THƯƠNG	21/5/2001		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
79.	NGUYỄN TRỌNG SỰ	5/10/1948	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
80.	TRẦN THỊ HÂN	20/4/1946		x	Kinh	Nội trợ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
81.	NGUYỄN TRỌNG LỚP	5/5/1979	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
82.	NGUYỄN TRỌNG HÂN	20/5/1975	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
83.	NGUYỄN THỊ VUI	1/8/1982		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
84.	NGUYỄN TRỌNG HỢP	21/11/1976	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
85.	NGUYỄN THỊ TUYẾT	30/12/1981		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
86.	NGUYỄN T. HỒNG ÁNH	3/5/2002		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
87.	KIM QUANG NGỪNG	16/8/1954	x		Kinh	Hư trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
88.	LÊ THỊ LAN	1960		x	Kinh	Hưu trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
89.	NGUYỄN THỊ THÀNH	16/6/1966		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
90.	NGUYỄN VĂN CỰ	10/8/1987	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
91.	KIM QUANG TUẤN	1984	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
92.	KIM THỊ YẾN	1986		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
93.	HOÀNG THỊ NGÂN	10/2/1985		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
94.	NGUYỄN THỊ LĂNG	5/10/1964		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
95.	NGUYỄN TRỌNG SÚY	5/11/1990	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
96.	NGUYỄN TRỌNG CHI	7/10/1958	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
97.	NGUYỄN THỊ GÁI	16/8/1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
98.	NGUYỄN THỊ MỸ	20/4/1951		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
99.	NGUYỄN TRỌNG CHUẨN	10/11/1979	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
100.	NGUYỄN TRỌNG TỈNH	10/4/1985	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
101.	NGUYỄN THỊ LINH	15/9/1985		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
102.	NGUYỄN THỊ ĐIỂM	1/1/1942		x	Kinh	Nội trợ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
103.	HOÀNG ĐÌNH TĂNG	1/1/1962	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
104.	LÃ THỊ NGŨ	5/11/1964		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
105.	HOÀNG ĐÌNH HUY	17/12/1988	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
106.	BÙI THỊ HOA	16/10/1989		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
107.	HOÀNG ĐÌNH HUNG	20/6/1979	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
108.	KHÔNG THỊ HƯỜNG	10/8/1983		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
109.	PHẠM THỊ CỐT	19/2/1928		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
110.	HOÀNG ĐÌNH SẢO	18/8/1965	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
111.	NGUYỄN THỊ THÈNH	1/1/1965		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
112.	HOÀNG ĐÌNH MỪNG	11/4/1988	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
113.	NGUYỄN CÔNG ĐÌNH	12/10/1965	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
114.	NGUYỄN THỊ THANH	12/6/1966		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
115.	NGUYỄN VĂN HẠNH	25/2/1970	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
116.	PHẠM THỊ VUI	15/9/1970		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
117.	NGUYỄN VĂN THÀNH	3/11/1991	x		Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
118.	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	5/8/1942	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
119.	NGUYỄN THỊ VỆ	12/10/1938		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
120.	NGUYỄN VĂN NGUYỆT	10/11/1984	x		Kinh	Vận tải	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
121.	NGUYỄN THỊ HIỀN	16/2/1988		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
122.	NGUYỄN VĂN NHẬT	12/4/1977	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
123.	TRẦN THỊ ĐÌNH	8/2/1983		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
124.	NGUYỄN THỊ YẾN	6/1/2002		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
125.	NGUYỄN VĂN TÂY	9/2/1934	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
126.	HOÀNG THỊ PHỐI	5/6/1942		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
127.	NGUYỄN THỊ KHUÔN	10/9/1970		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
128.	NGUYỄN THỊ MAI	14/1/2002		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
129.	NGUYỄN VĂN ANH	13/3/1976	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
130.	NGUYỄN THỊ MỸ	9/10/1979		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
131.	NGUYỄN THỊ TUYẾT	10/9/2000		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
132.	NGUYỄN VĂN DOANH	18/4/1982	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
133.	NGUYỄN THỊ UYÊN	8/2/1983		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
134.	NGUYỄN VĂN TẠO	29/10/1960	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
135.	VŨ THỊ NGÂN	22/4/1962		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
136.	NGUYỄN VĂN SÁNG	1990	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
137.	PHẠM THỊ HUYỀN	10/2/1992		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
138.	NGUYỄN VĂN NỨC	5/9/1972	x		Kinh	Vận tải	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
139.	PHẠM THỊ KHUƠNG	17/5/1974		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
140.	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	14/3/1999	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
141.	NGUYỄN VĂN QUANG	20/10/1993	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
142.	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	15/10/1993		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
143.	NGUYỄN VĂN THẦN	1/1/1957	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
144.	BÙI THỊ HẠNH	2/3/1966		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
145.	NGUYỄN VĂN PHÚC	6/9/1986	x		Kinh	Vận tải	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
146.	NGUYỄN THỊ LÝ	3/7/1987		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
147.	NGUYỄN VĂN THỨ	8/3/1969	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
148.	VŨ THỊ THO	6/6/1973		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
149.	NGUYỄN VĂN HAI	15/9/1993	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
150.	NGUYỄN VĂN NGÁT	1/1/1957	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
151.	NGUYỄN THỊ NGÂN	26/3/1964		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
152.	NGUYỄN XUÂN PHÚ	13/7/1989	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
153.	NGUYỄN THỊ THÊU	2/4/1989		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
154.	NGUYỄN VĂN CHUYỀN	1/1/1966	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
155.	NGUYỄN THỊ THÚY	1/1/1964		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
156.	NGUYỄN VĂN TÙNG	26/9/1990	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
157.	NGUYỄN VĂN TUYỆN	10/7/1999	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
158.	NGUYỄN VĂN ƠN	24/5/1954	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
159.	TRƯƠNG THỊ DUYỀN	2/9/1956		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
160.	NGUYỄN VĂN KỶ	10/1/1982	x		Kinh	Vận tải	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
161.	NGUYỄN VĂN THỂ	16/9/1979	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
162.	NGUYỄN THỊ NHÂN	14/8/1980		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
163.	NGUYỄN VĂN LINH	25/5/2002	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
164.	ĐẶNG THỊ NA	27/2/1985		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
165.	NGUYỄN VĂN DƯỢC	29/10/1965	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
166.	ĐỖ THỊ SỢI	10/10/1969		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
167.	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	6/1/1993	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
168.	ĐẶNG THỊ NƯỚC	27/2/1962		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
169.	NGUYỄN VĂN CUỒNG	17/12/1988	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
170.	NGUYỄN THỊ HÔI	20/4/1946		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
171.	NGUYỄN VĂN NAM	8/12/1974	x		Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
172.	VŨ THỊ NHUNG	3/3/1978		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
173.	NGUYỄN THỊ HẢI	28/4/1998		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
174.	NGUYỄN T. THU HÀ	15/5/2002		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
175.	NGUYỄN TIẾN NÀO	20/10/1958	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
176.	TRẦN THỊ LỎI	25/7/1955		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
177.	NGUYỄN TIẾN HÀO	12/9/1983	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
178.	PHẠM T. BÍCH HUYỀN	10/7/1988		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
179.	NGUYỄN TRỌNG THƠ	2/10/1959	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
180.	NGUYỄN THỊ MÀ	15/3/1953		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
181.	NGUYỄN TRỌNG NGƯ	3/12/1981	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
182.	TRẦN THỊ HUỆ	18/4/1988		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
183.	NGUYỄN THỊ THÁI	3/8/1977		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
184.	NGUYỄN TIẾN MIÊN	12/2/1956	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
185.	NGUYỄN THỊ DẬU	20/5/954		x	Kinh	Nội trợ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
186.	NGUYỄN TIẾN KHÁ	7/10/1984	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
187.	NGUYỄN THỊ XUYỀN	18/10/1991		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
188.	NGUYỄN CÔNG TRUNG	1/1/1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
189.	NGUYỄN THỊ BÓN	1/1/1964		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
190.	NGUYỄN CÔNG ĐẠT	15/7/1991	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
191.	NGUYỄN CÔNG HIẾU	24/9/1993	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
192.	VŨ THỊ PHƯƠNG	12/5/1987		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
193.	NGUYỄN VĂN HUÂN	24/4/1959	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
194.	NGUYỄN THỊ MINH	20/10/1960		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
195.	NGUYỄN VĂN TOAN	27/4/1990	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
196.	NGUYỄN TIẾN VÔ	25/5/1960	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
197.	PHẠM THỊ NHUNG	2/5/1960		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
198.	NGUYỄN THỊ YẾN	17/7/1987		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
199.	NGUYỄN VĂN MÁT	1/1/1953	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
200.	PHẠM THỊ THẢO	3/3/1955		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
201.	NGUYỄN THỊ THỤC	18/8/1984		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
202.	NGUYỄN VĂN HƯNG	6/11/1988	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
203.	LÊ THỊ NHẬN	26/11/1990		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
204.	NGUYỄN VĂN CHUYÊN	1/1/1956	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
205.	PHẠM THỊ DUNG	8/3/1963		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
206.	NGUYỄN VĂN HOÀNG	1/9/1990	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
207.	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	12/9/1992		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
208.	NGUYỄN THỊ HẰNG	12/3/1989		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
209.	NGUYỄN VĂN BẢO	1/1/1954	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
210.	VŨ THỊ ĐÚNG	1/1/1954		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
211.	NGUYỄN VĂN PHÓ	15/7/1954	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
212.	NGUYỄN THỊ THẮT	14/4/1957		x	Kinh	Nội trợ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
213.	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	15/11/1986	x		Kinh	Viên chức	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
214.	NGUYỄN THỊ NGÀ	24/5/1991		x	Kinh	Viên chức	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
215.	NGUYỄN TIẾN ÚT	1/1/1955	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
216.	VŨ THỊ MIỀN	1/1/1956		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
217.	NGUYỄN THỊ MIẾT	7/1/1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
218.	NGUYỄN TRỌNG HUYỀN	23/1/1986	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
219.	NGUYỄN TRỌNG HUYỀN	8/8/1992	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
220.	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	21/10/1955	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
221.	KHÔNG THỊ THO	1/12/1952		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
222.	NGUYỄN VĂN KIẾN	18/11/1986	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
223.	NGUYỄN THỊ CHINH	7/5/1993		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
224.	NGUYỄN VĂN TỰ	1/5/1939	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
225.	NGUYỄN THỊ XẾ	3/7/1937		x	Kinh	Hưu trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
226.	NGUYỄN VĂN TRIẾT	20/4/1976	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
227.	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	20/6/1983		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
228.	NGUYỄN VĂN THOM	24/12/1961	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
229.	TRẦN THỊ NHUNG	17/8/1963		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
230.	NGUYỄN VĂN CHUYÊN	1/1/1960	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
231.	NGUYỄN THỊ SÓNG	1/1/1964		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
232.	NGUYỄN TRỌNG SỬ	10/2/1953	x		Kinh	Hưu trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
233.	ĐẶNG THỊ DỤNG	1/1/1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
234.	NGUYỄN VĂN SÍNH	9/5/1959	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
235.	TRẦN THỊ LÀ	22/5/1965		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
236.	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	12/12/1985	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
237.	TRẦN MINH NGUYỆT	16/10/1989		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
238.	NGUYỄN VĂN THẬP	2/1/1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
239.	VŨ THỊ XUÂN	1/1/1963		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
240.	TRẦN THỊ HẰNG	28/5/1996		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
241.	NGUYỄN THỊ KIÊN	1/1/1934		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
242.	NGUYỄN THỊ THOI	16/10/1970		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
243.	NGUYỄN VĂN TON	1/1/1958	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
244.	TRẦN THỊ THỂ	20/4/1961		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
245.	NGUYỄN VĂN NĂM	23/5/1961	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
246.	NGUYỄN THỊ DUM	2/11/1966		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
247.	NGUYỄN THANH SON	23/12/1986	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
248.	NGUYỄN THỊ LOAN	5/10/1994		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
249.	NGUYỄN VĂN TÂM	15/7/1970	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
250.	NGUYỄN VĂN THÀNH	13/5/1992	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
251.	ĐẶNG THỊ XÂY	1/1/1946		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
252.	NGUYỄN VĂN BẮC	17/6/1975	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
253.	NGUYỄN THỊ THI	21/5/1979		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
254.	NGUYỄN VĂN THANH TÚ	27/1/2000	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
255.	NGUYỄN VĂN DỤ	16/5/1960	x		Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
256.	TRẦN THỊ NHỄ	1964		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
257.	NGUYỄN VĂN TOAN	9/2/1985	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
258.	LÊ T. ÁNH DƯƠNG	14/10/1990		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
259.	ĐỖ THỊ NGUYỆT	1/1/1946		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
260.	VŨ THỊ SÁO	3/7/1934		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
261.	NGUYỄN CÔNG NHUẬN	3/3/1956	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
262.	VŨ THỊ MINH	1/1/1959		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
263.	NGUYỄN CÔNG CHUNG	1/1/1969	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
264.	NGUYỄN THỊ NẾT	15/9/1968		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
265.	NGUYỄN CÔNG TOÀN	10/7/1991	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
266.	KIM T. XUÂN HẰNG	20/3/1991		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
267.	NGUYỄN CÔNG CHƯỞNG	7/3/1960	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
268.	NGUYỄN THỊ LÚA	1/1/1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
269.	NGUYỄN CÔNG TUẤN	30/9/1989	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
270.	VŨ THỊ THỦY	4/8/1987		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
271.	NGUYỄN THỊ THỦY	8/5/1960		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
272.	NGUYỄN VĂN QUẢN	13/8/1972	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
273.	PHẠM THỊ VƯỢT	14/12/1968		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
274.	NGUYỄN THỊ ỬA	25/5/1969		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
275.	NGUYỄN THỊ ANH	7/9/1996		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
276.	NGUYỄN THỊ THỦY	8/5/1999		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
277.	NGUYỄN CÔNG QUÂN	1/1/1978	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
278.	HOÀNG THỊ SAO	28/2/1979		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
279.	PHẠM THỊ NẤM	9/3/1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
280.	NGUYỄN DUY HẠNH	2/12/1983	x		Kinh	Viên chức	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
281.	VŨ THỊ HƠN	21/12/1987		x	Kinh	Viên chức	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
282.	NGUYỄN VĂN HÀ	10/8/1954	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
283.	TRẦN THỊ NĂM	10/2/1960		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
284.	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	2/10/1982	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
285.	NGUYỄN VĂN HOẠT	6/9/1985	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
286.	NGUYỄN THỊ LAN	25/3/1957		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
287.	PHẠM THỊ HOA	30/12/1995		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
288.	VŨ THỊ TÌNH	1/8/1973		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
289.	NGUYỄN TRỌNG THUẬN	8/2/1958	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
290.	HÀ THỊ GÁI	5/5/1963		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
291.	NGUYỄN THỊ KIẾN (BÁ)	1/1/1934		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
292.	NGUYỄN THỊ THOI	16/10/1970		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
293.	NGUYỄN CÔNG THANH	24/1/1994	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
294.	NGUYỄN VĂN THIỀNG	5/3/1933	x		Kinh	Hưu trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
295.	KIM THỊ HÂN	1/1/1935		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
296.	NGUYỄN VĂN TAM	25/9/1980	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
297.	VŨ THỊ DỊU	5/5/1987		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
298.	NGUYỄN THỊ LÂM	25/5/1934		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
299.	NGUYỄN CÔNG TÊ	20/5/1962	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
300.	NGUYỄN THỊ BÁT	19/8/1963		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
301.	NGUYỄN CÔNG HÙNG	14/11/1995	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
302.	KHÔNG THỊ TÂM	4/8/1995		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
303.	NGUYỄN CÔNG KHIẾU	1/1/1943	x		Kinh	Hưu trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
304.	NGUYỄN THỊ LÝ	1/1/1940		x	Kinh	Nội trợ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
305.	NGUYỄN CÔNG HOÀN	5/2/1973	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
306.	ĐỖ THỊ LUYỀN	2/11/1978		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
307.	NGUYỄN CÔNG DUYỄN	18/11/1970	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
308.	HOÀNG THỊ TÁM	20/10/1972		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
309.	NGUYỄN CÔNG CHỨC	2/10/1997	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
310.	NGUYỄN CÔNG TUẤN	8/10/1992	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
311.	NGUYỄN VĂN MƯỜI	18/4/1953	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
312.	BÙI THỊ THỌ	22/8/1955		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
313.	NGUYỄN VĂN HIỀN	18/8/1986	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
314.	NGUYỄN VĂN HẢI	18/10/1983	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
315.	NGÔ THỊ DOANH	23/6/1986		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
316.	NGUYỄN VĂN THỂ	1/6/1978	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
317.	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	27/6/1984		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
318.	NGUYỄN VĂN ĐẦY	22/8/1980	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
319.	NGUYỄN THỊ XOA	17/5/1986		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
320.	NGUYỄN THỊ BÂY	17/9/1986		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
321.	NGUYỄN VĂN TIỀN	7/1/1988	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
322.	TRẦN THỊ THINH	18/8/1973		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
323.	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	20/2/1964		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
324.	NGUYỄN VĂN YÊU	1/1/1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
325.	PHẠM THỊ ĐOÀI	1/1/1963		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
326.	NGUYỄN VĂN TIẾP	5/12/1989	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
327.	LÊ THỊ HÀ	15/10/1988		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
328.	HÀ T. PHƯƠNG LOAN	21/12/1995		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
329.	NGUYỄN VĂN DỪA	20/10/1943	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
330.	NGUYỄN VĂN DU	26/5/1985	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
331.	VŨ THỊ VÂN	14/11/1988		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
332.	NGUYỄN VĂN SÔNG	25/2/1960	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
333.	NGUYỄN THỊ NHẤT	1/1/1965		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
334.	NGUYỄN VĂN SAN	17/9/1986	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
335.	VŨ THỊ THẢO	7/1/1988		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
336.	NGUYỄN THỊ HẰNG	1989		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
337.	NGUYỄN VĂN MÃ	18/8/1973	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
338.	PHẠM THỊ NGUYỄN	22/9/1976		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
339.	NGUYỄN THỊ CHIỀU	23/5/1962		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
340.	NGUYỄN THỊ LÝ	20/8/1995		x	Kinh	Viên chức	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
341.	NGUYỄN THỊ HUYỀN	10/9/1998		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
342.	NGUYỄN THỊ LỰA	5/6/1939		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
343.	NGUYỄN VĂN KHẢI	24/6/1985	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
344.	NGUYỄN THỊ NỮ	18/5/1998		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
345.	NGUYỄN TIẾN CHUYỀN	9/7/1965	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
346.	ĐÀO THỊ OANH	19/5/1967	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
347.	NGUYỄN VĂN NGŨ	23/6/1966	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
348.	VŨ THỊ DOANH	12/5/1970		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
349.	NGUYỄN THỊ MINH	23/8/2002		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
350.	NGUYỄN THỊ ĐO	5/4/1974		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
351.	VŨ THỊ TÁCH	1/1/1963		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
352.	NGUYỄN VĂN THẢO	20/6/1985	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
353.	VŨ THỊ XOAN	5/10/1985		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
354.	PHẠM HỌC TÂM	5/2/1959	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
355.	ĐỖ THỊ LAN	1/1/1963		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
356.	PHẠM NGỌC TÍNH	18/12/1990	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
357.	TRẦN T. KIM ANH	20/8/1991		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
358.	PHẠM THỊ GIỚI	12/12/1996		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
359.	NGUYỄN TRỌNG THÊ	18/6/1966	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
360.	NGUYỄN THỊ XUÊ	1963		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
361.	NGUYỄN VĂN THANH	11/10/1977	x		Kinh	Viên chức	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
362.	NGUYỄN THỊ LOAN	14/7/1979		x	Kinh	Viên chức	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
363.	NGUYỄN TRỌNG THÁM	20/4/1972	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
364.	NHŨ THỊ LANH	10/10/1977		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
365.	NGUYỄN VĂN TÚC	15/5/1961	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
366.	VŨ THỊ ĐÓN	1/1/1961		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
367.	NGUYỄN THỊ THOA	4/8/1997		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
368.	NGUYỄN THỊ THOAN	21/1/2001		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
369.	NGUYỄN VĂN ẰNG	5/5/1960	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
370.	BÙI THỊ LƯỢN	24/7/1960		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
371.	NGUYỄN VĂN TOANH	10/10/1987	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
372.	NGUYỄN VĂN TUÂN	18/10/1985	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
373.	ĐOÀN THỊ THÊ	28/8/1989		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
374.	NGUYỄN VĂN HUẤN	1974	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
375.	VŨ THỊ ĐỊNH	1978		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
376.	NGUYỄN VĂN HƯNG	1999	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
377.	NGUYỄN THỊ HÀ	2001		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
378.	ĐẶNG THỊ HẢO	1931		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
379.	NGUYỄN VĂN DOÁN	1971	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
380.	MAI THỊ THU	1974		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
381.	NGUYỄN VĂN TUẤN	1998	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
382.	NGUYỄN TIẾN BÁI	1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
383.	NGUYỄN THỊ HUỆ	1969		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐB QH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
384.	NGUYỄN TIẾN HÙNG	1993	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
385.	NGUYỄN THỊ QUYÊN	1939		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
386.	NGUYỄN CÔNG HỮU	1940	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
387.	NGUYỄN THỊ ĐẾN	1935		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
388.	ĐỖ THỊ TƯƠI	1973		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
389.	NGUYỄN CÔNG NHẢ	1992	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
390.	PHẠM THỊ NHIỀU	1957		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
391.	NGUYỄN TRỌNG THẾ	1985	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
392.	PHẠM THỊ PHƯỢNG	1993		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
393.	NGUYỄN TRỌNG THÀNH	1983	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
394.	TĂNG THỊ THO	1986		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
395.	NGUYỄN TRỌNG NHƯÔNG	1956	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
396.	NGUYỄN THỊ LIÊN	1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
397.	NGUYỄN THỊ QUẾ	1983		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
398.	NGUYỄN TRỌNG HẬU	1981	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
399.	VŨ THỊ VÂN	1987		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
400.	NGUYỄN THỊ HỒNG	1985		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
401.	AN VĂN LONG	1977	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
402.	NGUYỄN VĂN CHINH	1964	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
403.	NGUYỄN THỊ TƯƠI	1966		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
404.	HOÀNG THỊ CHUÔM	1954		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
405.	NGUYỄN TIẾN DIỄN	1984	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
406.	NGUYỄN TIẾN DŨNG	1981	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
407.	ĐỖ THỊ LƯƠNG	1984		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
408.	VŨ THỊ NHAN	1960		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
409.	NGUYỄN NHO VĂN	1991	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
410.	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	1995		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
411.	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	1967	x		Kinh	Vận tải	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
412.	BÙI THỊ NGÂN	1974		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
413.	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	1992	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
414.	NGUYỄN THỊ NGÀ	1997		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
415.	NGUYỄN CÔNG NGỢI	1977	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
416.	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	1978		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
417.	NGUYỄN THỊ ĐỪNG	1948		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
418.	NGUYỄN THỊ HOÀI	1942		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
419.	NGUYỄN VĂN PHÚC	1977	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
420.	NGUYỄN THỊ THOÀN	1977		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
421.	NGUYỄN VĂN HOÀNG	1999	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
422.	NGUYỄN VĂN GIÁP	1963	x		Kinh	Vận tải	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
423.	TRẦN T. MAI PHƯƠNG	1966		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
424.	HOÀNG THỊ KÊNH	1939		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
425.	NGUYỄN TRỌNG MUÔN	1981	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
426.	PHẠM THỊ TÀI	1983		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
427.	NGUYỄN TRỌNG CĂNG	1969	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
428.	VŨ THỊ YẾN	1975		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
429.	NGUYỄN THỊ HẰNG	2000		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
430.	NGUYỄN TRỌNG ĐUỢNG	1954	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
431.	BÙI THỊ NGOAN	1954		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
432.	NGUYỄN TRỌNG ĐOÀN	1983	x		Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
433.	VŨ THỊ MAI	1988		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
434.	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	1986	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
435.	NGÔ THỊ TÌNH	1986		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
436.	PHẠM THỊ HỆ	1974		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
437.	NGUYỄN THỊ MUỘN	1960		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
438.	NGUYỄN TRỌNG NHI	1970	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
439.	TRẦN THỊ CHIẾN	1966		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
440.	NGUYỄN TRỌNG CƯ	1968	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
441.	BÙI THỊ YÊU	1969		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
442.	NGUYỄN TRỌNG NHƯ	1995	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
443.	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	1990	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
444.	PHẠM T. LAN ANH	1994		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
445.	NGUYỄN THỊ HÁI	1933		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
446.	NGUYỄN TRỌNG HƯỚNG	1969	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
447.	VŨ THỊ KHUÔN	1973		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
448.	NGUYỄN TRỌNG CHUNG	1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
449.	HOÀNG THỊ CHIẾN	1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
450.	NGUYỄN TRỌNG HIẾN	1985	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
451.	KHÔNG THỊ THÁI	1987		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
452.	NGUYỄN TRỌNG LUYẾN	1987	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
453.	TRẦN THỊ DUNG	1992		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
454.	NGUYỄN TRỌNG KIỂM	1958	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
455.	NGUYỄN THỊ THƠ	1960		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
456.	NGUYỄN THỊ ĐÀO	1967		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
457.	NGUYỄN VĂN CƯƠNG	1994	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
458.	BÙI THỊ LAN	1995		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
459.	NGUYỄN VĂN BẰNG	1990	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
460.	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	1999		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
461.	NGUYỄN VĂN CẬY	1967	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
462.	NGUYỄN THỊ MAU	1966		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
463.	NGUYỄN VĂN VIỆT	1955	x		Kinh	Hưu trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
464.	TRẦN THỊ GÁI	1951		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
465.	NGUYỄN VĂN QUYỀN	1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
466.	QUÁCH THỊ SAO	1963		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
467.	NGUYỄN VĂN KIÊN	1965	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
468.	TRƯƠNG THỊ KEO	1938		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
469.	PHẠM THỊ LÂM	1967		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
470.	NGUYỄN VĂN THIỆP	1990	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
471.	PHẠM ĐĂNG BÀN	1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
472.	NGUYỄN THỊ MƯỜI	1961		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
473.	PHẠM ĐĂNG CHIẾN	1983	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
474.	AN THỊ HUỆ	1987		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
475.	ĐỖ VĂN LỰC	1943	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
476.	TRƯƠNG THỊ NGUYỆT	1945		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
477.	ĐỖ NGỌC THỂ	1981	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
478.	ĐÀO THỊ LUYẾN	1983		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
479.	ĐỖ NGỌC GIANG	1977	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
480.	NGUYỄN THỊ HOA	1978		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
481.	ĐỖ THỊ LAN	1997		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
482.	ĐỖ HẢI HÀ	1968	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
483.	ĐOÀN THỊ LIỄU	1971		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
484.	ĐỖ VĂN PHÚ	1994	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
485.	ĐỖ THỊ HẰNG	1992		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
486.	VŨ THỊ CHINH	1996		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
487.	PHẠM ĐĂNG CHINH	1985	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
488.	NGUYỄN THỊ HỒNG	1985		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
489.	ĐỖ TRƯỜNG SƠN	1995	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
490.	NGUYỄN VĂN NAM	1971	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
491.	ĐÀO THỊ LANH	1972		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
492.	NGUYỄN VĂN LUYỆN	1946	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
493.	PHẠM THỊ OANH	1950		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
494.	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	1979	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
495.	TRẦN THỊ HƯƠNG	1987		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
496.	HOÀNG THỊ NHIỆM	1977		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
497.	HOÀNG VĂN ĐỨC	8/4/2003	x		Kinh	Học sinh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
498.	VŨ THỊ CHIỀU	1953		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
499.	HOÀNG VĂN NHIỆM	1982	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
500.	NGUYỄN THỊ DUNG	1985		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
501.	HOÀNG VĂN NHIÊN	1979	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
502.	VŨ THỊ BIÊN	1985		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
503.	PHAN THỊ ĐẠT	1954		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
504.	NGUYỄN VĂN TÂU	1988	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
505.	NGUYỄN T. KIM CÚC	1992		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
506.	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	1985	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
507.	LA THỊ NẾT	1990		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
508.	NGUYỄN THỊ LỎI	1979		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
509.	NGUYỄN TRỌNG THỊNH	2001	x		Kinh	Học sinh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
510.	ĐẶNG THỊ HỒNG	1982		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
511.	NGUYỄN THỊ MẶN	2000		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
512.	NGUYỄN THỊ DIỆU	1982		x	Kinh	Viên chức	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
513.	NGUYỄN ĐỨC CẢO	1947	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
514.	NGUYỄN THỊ THÊM	1948		x	Kinh	Hưu trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
515.	NGUYỄN THỊ HÒA	1960		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
516.	NGUYỄN VĂN THẮNG	1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
517.	NGUYỄN THỊ TỰA	1962		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
518.	NGUYỄN VĂN THUẦN	1985	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
519.	PHẠM THỊ THÊM	1988		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
520.	PHẠM ĐĂNG HUÂN	1966	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
521.	VŨ THỊ MAU	1972		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
522.	PHẠM ĐĂNG DY	1976	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
523.	VŨ THỊ HUỆ	1980		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
524.	PHẠM ĐĂNG LINH	1999	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
525.	PHẠM ĐĂNG HẬU	2001	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
526.	PHẠM ĐĂNG BI	1973	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
527.	ĐỖ THỊ LAN	1975		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
528.	PHẠM ĐĂNG ĐỨC	1998	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
529.	NGUYỄN VĂN SÙNG	1958	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
530.	NGUYỄN THỊ CÔN	1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
531.	PHẠM THỊ TÂM	1993		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
532.	NGUYỄN TIẾN ĐƯỢC	1969	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
533.	VŨ THỊ ĐÓN	1973		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
534.	NGUYỄN VĂN THOÁN	1969	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
535.	PHẠM THỊ THẨM	1969		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
536.	NGUYỄN TIẾN BẢO	1969	x		Kinh	Cán bộ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
537.	NGUYỄN THỊ SAO	1970		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
538.	NGUYỄN TIẾN CHIẾN	1992	x		Kinh	Cán bộ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
539.	BÙI THỊ YẾN	1992		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
540.	NGUYỄN THỊ ĐANG	1948		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
541.	VŨ THỊ NGHĨA	1976		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
542.	NGUYỄN TIẾN TẠI	1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
543.	VƯƠNG THỊ SÒN	1964		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
544.	NGUYỄN TIẾN KHAI	1991	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
545.	LÊ THỊ HỒNG	1994		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
546.	NGUYỄN THỊ TUYẾT	1987		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
547.	NGUYỄN THỊ CHÓNG	1972		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
548.	VŨ THỊ HÀ	1999		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
549.	PHẠM THỊ CHÍN	1976		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
550.	NGUYỄN VĂN SÁNG	2001	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
551.	ĐỖ VĂN TỬ	1973	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
552.	NGUYỄN THỊ BAT	1974		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
553.	ĐỖ THỊ NGÀ	2001		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
554.	NGUYỄN THỊ THÙY	1981		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
555.	KIM THỊ THẢO	2002		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
556.	NGUYỄN VĂN TẢO	1969	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
557.	NGUYỄN THỊ THÀ	1976		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
558.	NGUYỄN VĂN TUY	1994	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
559.	NGUYỄN TIẾN MAI	1965	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
560.	VŨ THỊ KHÁNH	1968		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
561.	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	1994	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
562.	NGUYỄN VĂN THINH	1967	x		Kinh	Vận tải	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
563.	PHẠM THỊ THẢO	1966		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
564.	NGUYỄN THỊ HIỀN	1993		x	Kinh	Y tá	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
565.	NGUYỄN VĂN THOẢNG	1996	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
566.	NGUYỄN VĂN THÁI	1973	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
567.	LÊ HẠNH DƯƠNG	1979		x	Kinh	Giáo viên	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
568.	NGUYỄN CÔNG TÙNG	1962	x		Kinh	Hưu trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
569.	NGUYỄN THỊ TUYẾN	1964		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
570.	NGUYỄN TIẾN HANH	1956	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
571.	KIM THỊ HOA	1962		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
572.	NGUYỄN TIẾN HÒA	1986	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
573.	NGUYỄN THỊ LÊNH	1959		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
574.	NGUYỄN THỊ THẢO	1981		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
575.	NGUYỄN VĂN THÀNH	1983	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
576.	PHẠM T. VÂN ANH	1983		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
577.	NGUYỄN VĂN THUẬT	1954	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
578.	PHẠM THỊ ĐOẠT	1954		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
579.	NGUYỄN THỊ THÙY	1978		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
580.	NGUYỄN THỊ ĐIẾP	1982		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
581.	NGUYỄN THỊ THANH	1975		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
582.	NGUYỄN T. THU TRANG	2000		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
583.	VŨ THỊ TRƯỜNG	1938		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
584.	KIM QUANG THÂN	1980	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
585.	NGUYỄN THỊ UYÊN	1985		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
586.	PHẠM ĐĂNG TRƯỜNG	1959	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
587.	VŨ THỊ BẢY	1962		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
588.	PHẠM XUÂN GIANG	1995	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
589.	NGUYỄN THỊ LAN	1968		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
590.	NGUYỄN VĂN THUỜNG	1962	x		Kinh	Hưu trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
591.	NGUYỄN VĂN THUỜNG	1992	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
592.	ĐỖ MINH TÂN	1981	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
593.	NGUYỄN THỊ CHẨM (LY)	1982		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
594.	TRƯƠNG XUÂN KHIẾT	1972	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
595.	LÃ THỊ HOA	1977		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
596.	NGUYỄN THỊ KHUYẾN	1960		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
597.	PHẠM QUANG THANH	1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
598.	PHẠM GIANG NAM	1994	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
599.	PHẠM KHẮC QUANG	1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
600.	NGUYỄN THỊ DUYỀN	1965		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
601.	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	1976	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
602.	NGUYỄN ĐỨC THẠO	1978	x		Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
603.	NGUYỄN ĐỨC MỐT	1971	x		Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
604.	PHẠM THỊ LƯƠNG	1973		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
605.	NGUYỄN VĂN HƯỚNG	1970	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
606.	HÀ THỊ NHẬT	1973		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
607.	NGUYỄN TIẾN NGHỊ	1981	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
608.	NGUYỄN T. MỸ HẠNH	1978		x	Kinh	Giáo viên	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
609.	PHẠM VĂN HƯỚNG	1975	x		Kinh	Công chức	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
610.	BÙI ĐỨC CƯ	1956	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
611.	NGUYỄN THỊ HỌA	1961		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
612.	BÙI ĐỨC MẠNH	1984	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
613.	TRƯƠNG T. HUYỀN TRANG	1987		x	Kinh	Công chức	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
614.	BÙI THỊ THƠM	1991		x	Kinh	Công chức	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
615.	NGUYỄN THỊ VẾT	1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
616.	NGUYỄN HỒNG CƯ	1940	x		Kinh	Hưu trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
617.	NGUYỄN THỊ MỘC	1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
618.	NGUYỄN TIẾN THÀNH	1969	x		Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
619.	NGUYỄN THỊ HỒNG	1970		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
620.	NGUYỄN T. MINH NGỌC	1998		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
621.	NGUYỄN VĂN CHỦ	1957	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
622.	KHÔNG THỊ THƠM	1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
623.	NGUYỄN VĂN TUẤN	1983	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
624.	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	1991		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
625.	TRƯƠNG XUÂN ĐOAN	1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
626.	VŨ THỊ NHUNG	1967		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
627.	TRƯƠNG THỊ SANG	1997		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
628.	NGUYỄN TIẾN NGHĨA	1956	x		Kinh	Hưu trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
629.	TRẦN THỊ TOÀN	1957	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
630.	NGUYỄN TIẾN NGỘI	1982	x		Kinh	Công chức	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
631.	VŨ THỊ VÍ	1983		x	Kinh	Viên chức	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
632.	NGUYỄN VĂN ÚY	1962	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
633.	PHÙNG THỊ NĂM	1974		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
634.	NGUYỄN VĂN HUY	1970	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
635.	LÃ THỊ LƯƠNG	1974		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
636.	NGUYỄN VĂN THÚY	1972	x		Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
637.	AN THỊ HUỆ	1975		x	Kinh	Giáo viên	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
638.	NGUYỄN VIỆT THẮNG	5/2/1998	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
639.	NGUYỄN TIẾN TỎ	1964	x		Kinh	Bác sỹ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
640.	NGUYỄN TIẾN VƯỢNG	1987	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
641.	TRẦN THỊ TUYỀN	1987		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
642.	NGUYỄN VĂN TOÀN	1969	x		Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
643.	PHẠM THỊ THƠM	1974		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
644.	NGUYỄN VĂN KIÊN	2002	x		Kinh	Học sinh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
645.	PHÙNG THỊ PHÚC	1957		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
646.	NGUYỄN T. ANH PHƯƠNG	1995		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
647.	NGUYỄN THỊ ANH	1991		x	Kinh	Công chức	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
648.	PHẠM ĐĂNG MÂU	1967	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
649.	NGUYỄN THỊ LÂN	1961		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
650.	PHẠM ĐĂNG TỈNH	1982	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
651.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1987		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
652.	PHẠM ĐĂNG TỈNH	1984	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
653.	PHẠM THỊ THU	1990		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
654.	PHẠM ĐĂNG THÀNH	1972	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
655.	NGUYỄN THỊ ĐÀM	1976		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
656.	PHẠM ĐĂNG QUỲNH	1996	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
657.	PHẠM THỊ KHOAI	1935		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
658.	NGUYỄN TRỌNG HÒA	1976	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
659.	VŨ THỊ NHẪN	1978		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
660.	NGUYỄN VĂN MẠC	1933	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
661.	NGUYỄN THỊ HỒI	1943		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
662.	NGUYỄN VĂN TUẤN	1971	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
663.	NGUYỄN THỊ NGÀ	1975		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
664.	NGUYỄN THỊ NA	1995		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
665.	NGUYỄN THỊ HOA	1936		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
666.	NGUYỄN VĂN TUẤN	1976	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
667.	TRẦN THỊ LY	1979		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
668.	KIM QUANG IN	1961	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
669.	TRẦN THỊ GHI	1968		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
670.	NGUYỄN THỊ TÍCH	1957		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
671.	NGUYỄN TIẾN HIỀN	1999	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
672.	NGUYỄN TIẾN GĂNG	1966	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
673.	PHẠM THỊ CHINH	1969		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
674.	NGUYỄN TIẾN THIỆP	1989	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
675.	PHẠM VĂN HÒE	1961	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
676.	NGUYỄN THỊ GIANG	1966		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
677.	NGUYỄN TIẾN KHÉO	1960	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
678.	VŨ THỊ THÚ	1961		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
679.	NGUYỄN TIẾN THỌ	1992	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
680.	NGUYỄN DŨNG MẠNH	1989	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
681.	TRẦN THỊ THẢO	1995		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
682.	NGUYỄN TIẾN TIỆP	1987	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
683.	NGUYỄN TRỌNG THUẬN	1960	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
684.	HOÀNG THỊ KHUYỀN	1972		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
685.	NGUYỄN TRỌNG THÁI	1993	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
686.	NGUYỄN TIẾN BẦY	1969	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
687.	NGUYỄN THỊ LOAN	1973		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
688.	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	1994	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
689.	NGUYỄN THANH TÂM	1999		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
690.	NGUYỄN THỊ THUY	1955		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
691.	NGUYỄN THỊ YẾN	1982		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
692.	NGUYỄN TRỌNG TRUNG	1969	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
693.	PHẠM THỊ DẢO	1930		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
694.	NGUYỄN THỊ ĐỒNG	1957		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
695.	HÀ ĐÌNH ĐỨC	1989	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
696.	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	1993		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
697.	ĐỖ THỊ LƯỢT	1933		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
698.	NGUYỄN TIẾN TOAN	1965	x		Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
699.	BÙI THỊ DUNG	1969		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
700.	NGUYỄN TIẾN DŨNG	1995	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
701.	NGUYỄN THỊ TÂM	1996		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
702.	NGUYỄN TIẾN SÁU	1966	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
703.	PHẠM THỊ ƯƠM	1970		x	Kinh	Giáo viên	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
704.	NGUYỄN TIẾN SƠN	1991	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
705.	NGUYỄN TIẾN KHIÊM	1961	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
706.	NGUYỄN THỊ THẨM	1963		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
707.	NGUYỄN TIẾN TRIỂN	1987	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
708.	DƯƠNG THỊ THỊNH	1995		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
709.	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	1981	x		Kinh	Vận tải	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
710.	VŨ THỊ HIỀN	1984		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
711.	NGUYỄN TIẾN HIỆU	6/5/2003	x		Kinh	Học sinh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
712.	NGUYỄN THỊ THOI	1985		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
713.	ĐỖ THỊ NGỌC	1990		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
714.	NGUYỄN TIẾN SONG	1957	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
715.	NGUYỄN THỊ NGÓT	1955		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
716.	KIM QUANG CHIỀU	1966	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
717.	NGUYỄN THỊ HIẾN	1977		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
718.	NGUYỄN VĂN DUẬT	1965	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
719.	NGUYỄN THỊ TRƯỜNG	1967		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
720.	NGUYỄN VĂN TÙNG	1993	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
721.	RÀNG THỊ CÚC	2001		x	H'm	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
722.	NGUYỄN THỊ QUẾ	1969		x	Kinh	Giáo viên	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
723.	NGUYỄN VĂN LUẬT	1958	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
724.	PHẠM THỊ GÁI	1957		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
725.	NGUYỄN VĂN ANH	1983	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
726.	VŨ THỊ HUẾ	1989		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
727.	NGUYỄN TIẾN HẠNH	1953	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
728.	PHẠM THỊ BĂNG	1955		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
729.	NGUYỄN TIẾN QUẢNG	1984	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
730.	VŨ THỊ HỒNG	1987		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
731.	NGUYỄN TIẾN ĐƯƠNG	1959	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
732.	NGUYỄN THỊ HỢP	1966		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
733.	NGUYỄN THỊ LINH	1995		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
734.	NGUYỄN THỊ DONG	1955		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
735.	BÙI VĂN HUYỀN	1976	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
736.	NGUYỄN THỊ DỖN	1980		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
737.	NGUYỄN TIẾN TÀI	1953	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
738.	PHẠM THỊ BỔNG	1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
739.	VŨ THỊ THU	1990		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
740.	VŨ THỊ HUYỀN	1986		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
741.	NGUYỄN TIẾN ĐÌNH	1954	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
742.	NGUYỄN THỊ BÍCH	1956		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
743.	NGUYỄN TIẾN QUỲNH	1983	x		Kinh	Hàn xì	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
744.	NGUYỄN THỊ HẬU	1984		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
745.	NGUYỄN TRỌNG THÊU	1978	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
746.	NGUYỄN THỊ DUYỀN	1981		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
747.	PHẠM THỊ TOÁN	1953		x	Kinh	Nội trợ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
748.	NGUYỄN TIẾN HÒA	1950	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
749.	NGUYỄN TIẾN TẠO	1957	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
750.	PHẠM THỊ QUỲ	1955		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
751.	NGUYỄN THỊ PHÁN	1965		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
752.	NGUYỄN TRỌNG NAM	1989	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
753.	VŨ THỊ VÂN	1991		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
754.	NGUYỄN TRỌNG DƯƠNG	1987	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
755.	LÊ HOÀNG MINH THỦY	1999		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
756.	ĐỖ VĂN HIỀN	1986		x	Kinh	Thợ xây	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
757.	NGÔ THỊ DUNG	1990	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
758.	NGUYỄN THỊ YÊNG	1957		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
759.	ĐỖ VĂN HIỂN	1983	x		Kinh	Thợ xây	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
760.	HÀ THỊ TUYẾN	1985		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
761.	ĐỖ VĂN PHƯƠNG	1947	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
762.	NGUYỄN THỊ KHÊ	1949		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
763.	ĐỖ VĂN TUẤN	1970	x		Kinh	Thợ xây	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
764.	VŨ THỊ LY	1976		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
765.	NGUYỄN VĂN TRÁC	1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
766.	PHẠM THỊ QUÝT	1963		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
767.	NGUYỄN VĂN DẦU	1988	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
768.	HOÀNG THỊ THẨM	1989		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
769.	NGUYỄN TIẾN ĐIỆN	1956	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
770.	NGUYỄN THỊ TÙY	1969		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
771.	NGUYỄN TIẾN DIÊN	1982	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
772.	HÀ THỊ THÊM	1986		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
773.	NGUYỄN TIẾN DIỄN	1983	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
774.	NGUYỄN THỊ LOAN	1984		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
775.	NGUYỄN TIẾN MẠO	1963	x		Kinh	Thợ xây	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
776.	ĐÀO THỊ VUI	1965		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
777.	PHẠM VĂN ĐÀO	1980	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
778.	NGUYỄN THỊ LOAN	1989		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
779.	NGUYỄN THỊ SOAN	1923		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
780.	NGUYỄN TIẾN TIÊU	1966	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
781.	VŨ THỊ NGHĨ	1970		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
782.	NGUYỄN TIẾN TÂM	1968	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
783.	TẠ THỊ SÁU	1971		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
784.	NGUYỄN TIẾN TUỆ	1998	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
785.	ĐỖ THỊ TỎ	1975		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
786.	NGUYỄN TIẾN KHOÁT	1964	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
787.	ĐẶNG THỊ MIỀN	1966		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
788.	NGUYỄN TIẾN KHÁNG	1990	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
789.	NGUYỄN THỊ XA	1961		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
790.	PHẠM THỊ THÁNH	1968		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
791.	NGUYỄN TIẾN ĐÔNG	1994	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
792.	NGUYỄN THỊ DÀI	1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
793.	KIM QUANG KHUNG	1964	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
794.	NGUYỄN THỊ TÂM	1964		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
795.	KIM THỊ LOAN	1990		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
796.	KIM QUANG UỐC	1995	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
797.	NGUYỄN TIẾN MÀI	1968	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
798.	NGUYỄN THỊ DÂN	1974		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
799.	NGUYỄN TIẾN CHIẾN	1993	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
800.	NGUYỄN THỊ TRANG	2000		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
801.	NGUYỄN THỊ MỸ	1976		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
802.	NGUYỄN TIẾN KIẾN	1972	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
803.	LÊ THỊ XOA	1979		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
804.	NGUYỄN T. THU UYÊN	2000		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
805.	NGUYỄN TIẾN THUỜNG	1937	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
806.	NGUYỄN THỊ LÒ	1937		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
807.	NGUYỄN TIẾN A	1955	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
808.	NGUYỄN THỊ DẬU	1957		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
809.	NGUYỄN TIẾN HẬU	1991	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
810.	NGUYỄN THỊ GIỚI	1983		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
811.	THẠCH TUẤN VÀI	1996	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
812.	NGUYỄN TRỌNG CHẨM	1943		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
813.	NGUYỄN TRỌNG ĐƯỜNG	1979	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
814.	TRẦN THỊ MÁT	1983		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
815.	NGUYỄN TRỌNG ĐIỆP	1981	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
816.	VŨ THỊ DIỆM	1985		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
817.	BÙI THỊ THẨM	1943		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
818.	NGUYỄN THỊ LINH	1987		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
819.	PHẠM THỊ HẢI	1964		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
820.	NGUYỄN TIẾN TƯỜNG	1960	x		Kinh	Hưu	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
821.	NGUYỄN T. VĂN ANH	1993		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
822.	NGUYỄN TẠ NHƯ	2001		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
823.	NGUYỄN TIẾN VẠN	1952	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
824.	NGUYỄN THỊ XƯA	1952		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
825.	KIM THỊ THOA	2000		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
826.	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	1984		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
827.	NGUYỄN TIẾN CUỒNG	1982	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
828.	TRẦN THỊ THÙY	1988		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
829.	NGUYỄN TRỌNG THỈNH	1975	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
830.	VŨ THỊ THÀNH	1997		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
831.	NGUYỄN TRỌNG SƠN	2000	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
832.	NGUYỄN THỊ ĐOÀN	1927		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
833.	HOÀNG ĐÌNH TẶNG	1966	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
834.	VŨ THỊ MAI	1966		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
835.	HOÀNG ĐÌNH THANH	1994	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
836.	HOÀNG ĐÌNH NGỌC	1990	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
837.	NGUYỄN THỊ THẢO	1992		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
838.	NGUYỄN VĂN CHUẨN	1972	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
839.	NGUYỄN THỊ HUỆ	1979		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
840.	NGUYỄN THỊ THẢO	2001		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
841.	NGUYỄN THỊ CHÁP	1965		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
842.	NGUYỄN TRỌNG NHUẬN	1969	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
843.	VŨ THỊ THÚY	1971		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
844.	NGUYỄN THỊ PHÚ	20/2/2003		x	Kinh	Học sinh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
845.	NGUYỄN TIẾN TOANH	1971	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
846.	TRẦN THỊ CHUYỀN	1975		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
847.	NGUYỄN THỊ DUNG	2001		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
848.	NGUYỄN TIẾN TOÀN	1995	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
849.	BÙI THỊ QUYÊN	1995		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
850.	NGUYỄN THỊ PHẬN	1955		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
851.	NGUYỄN TIẾN DỤC	1985	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
852.	NGUYỄN TIẾN CHƯNG	1980	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
853.	VŨ THỊ HẢI	1984		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
854.	NGUYỄN TIẾN THỰC	1973	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
855.	PHẠM THỊ TÂN	1976		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
856.	NGUYỄN TIẾN CÂY	1968	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
857.	PHẠM THỊ PHIN	1973		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
858.	NGUYỄN TIẾN KIỂM	1993	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
859.	PHẠM THỊ VÂN ANH	1995		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
860.	NGUYỄN THỊ NUÔI	1927		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
861.	NGUYỄN THỊ BỬU	1935		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
862.	NGUYỄN TIẾN QUYẾT	1967	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
863.	VŨ THỊ KIM	1968		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
864.	NGUYỄN TIẾN SƠN	1993	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
865.	NGUYỄN TIẾN VUÔNG	1969	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
866.	NGUYỄN THỊ KIỀN	1969		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
867.	NGUYỄN TIẾN TUẤT	1994	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
868.	PHẠM THỊ LIÊN	1998		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
869.	ĐỖ VĂN MIỄN	1950	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
870.	NGUYỄN THỊ NAM	1953		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
871.	PHẠM THỊ HUYỀN	1981		x	Kinh	Giáo viên	Phượng H. Thượng		x	x	x	X	
872.	PHẠM THỊ BÍCH	1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	X	x	
873.	HOÀNG THỊ DỰ	1985		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	X	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
874.	NGUYỄN VĂN BỘ	1949	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
875.	CAO THỊ NGÀ	1953		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
876.	NGUYỄN VĂN UÔNG	1978	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
877.	TRẦN THỊ HẰNG	1982		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
878.	NGUYỄN VĂN KHU	1961	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
879.	PHẠM THỊ HƯƠNG	1966		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
880.	NGUYỄN VĂN GIANG	1987	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
881.	HOÀNG THỊ NGÀ	1992		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
882.	NGUYỄN VĂN TRÀO	1964	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
883.	PHẠM THỊ HOA	1965		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
884.	NGUYỄN VĂN ONG	1926	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
885.	NGUYỄN VĂN ĐÀO	1967	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
886.	TRẦN THỊ THÊM	1982		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
887.	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	2002	x		Kinh	Học sinh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
888.	NGUYỄN VĂN MINH	1958	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
889.	VŨ THỊ HỎI	1959		x	Kinh	Hưu trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
890.	NGUYỄN VĂN PHÚ	1998	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
891.	NGUYỄN VĂN CƯƠNG	1984	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
892.	NGUYỄN THỊ THÙY	1993		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
893.	NGUYỄN TIẾN TRÁNG	1966	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
894.	ĐỖ THỊ TAM	1970		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
895.	NGUYỄN TIẾN NGẢI	1952	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
896.	NGUYỄN THỊ NẤY	1956		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
897.	NGUYỄN TIẾN DOANH	1957	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
898.	PHẠM THỊ GIỚI	1965		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
899.	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	1986	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
900.	DƯƠNG THỊ CHINH	1991		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
901.	NGUYỄN TIẾN TÂN	1987	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
902.	NGUYỄN THỊ THẢO	1988		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
903.	NGUYỄN TIẾN TUYỀN	1960	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
904.	ĐÀO THỊ QUYÊN	1967		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
905.	NGUYỄN TIẾN THÀNH	1986	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
906.	ĐÀO THỊ LỆ	1995		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
907.	NGUYỄN TIẾN TÂM	1989	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
908.	NGUYỄN VĂN TÚC	1960	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
909.	PHẠM THỊ THẦN	1961		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
910.	NGUYỄN VĂN TÍCH	1984	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
911.	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	1989		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
912.	NGUYỄN VĂN ĐỦ	1986	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
913.	ĐOÀN THỊ DIJU	1990		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
914.	TRẦN THỊ SOAN	1968		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
915.	KIM QUANG ĐẠT	1993	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
916.	KIM THỊ SUỐI	1989		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
917.	LÊ THỊ DÂN	1983		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
918.	ĐỖ VĂN VI	1955	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
919.	NGUYỄN THỊ CHẾ	1955		x	Kinh	Buôn bán	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
920.	ĐỖ VĂN HẢI	1976	x		Kinh	LĐ tự do		x	x	x	x	x	
921.	NGUYỄN THỊ NHỊ	1982		x	Kinh	Buôn bán	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
922.	ĐỖ VĂN CHIẾN	2001	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
923.	NGUYỄN VĂN BẢO	1961	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
924.	VƯƠNG THỊ PHƯƠNG	1959		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
925.	NGUYỄN THỊ NHÀI	1982		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
926.	NGUYỄN VĂN DÒNG	1962	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
927.	LÊ THỊ KHƯƠNG	1974		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
928.	NGUYỄN VĂN DÂN	1994	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
929.	NGUYỄN VĂN CAO	1954	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
930.	ĐỖ VĂN HƯNG	1978	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
931.	HOÀNG THỊ LÀN	1983		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
932.	NGUYỄN TIẾN THAO	1966	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
933.	VŨ THỊ QUY	1967		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
934.	NGUYỄN THỊ LÂN	1996		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
935.	NGUYỄN VĂN THÔNG	1950	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
936.	ĐOÀN THỊ LẠI	1953		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
937.	NGUYỄN VĂN HẬU	1981	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
938.	TRẦN THỊ HẠNH	1989		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
939.	KIM QUANG TIỀN	1964	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
940.	PHẠM THỊ KIẾT	1962		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
941.	KIM QUANG SÁNG	1987	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
942.	KIM QUANG QUYẾN	1994	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
943.	KIM QUANG CHINH	1968	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
944.	NGUYỄN T. DIỆU LINH	1999		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
945.	NGUYỄN THỊ LAN	1932		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
946.	NGUYỄN VĂN ĐỀ	1961	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
947.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1971		x	Kinh	Nội trợ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
948.	NGUYỄN CÔNG ĐẶNG	1986	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
949.	NGUYỄN THỊ HẰNG	1990		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
950.	NGUYỄN VĂN THỦY	1971	x		Kinh	Lái xe	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
951.	NGUYỄN PHÚ DU	1996	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
952.	NGUYỄN VĂN SÀN	1973	x		Kinh	Lái xe	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
953.	NGUYỄN THỊ CHÂM	1977		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
954.	NGUYỄN VĂN TRÍ	1999	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
955.	NGUYỄN VĂN VÂN	1957	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
956.	QUÁCH THỊ XÒE	1966		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
957.	NGUYỄN CÔNG TRẮC	1968	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
958.	NGUYỄN THỊ DỰA	1968		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
959.	NGUYỄN CÔNG PHÚC	1992	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
960.	NGUYỄN VĂN CƯỚC	1959	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
961.	PHẠM THỊ CƯA	1961		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
962.	NGUYỄN VĂN TỎ	1961	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
963.	ĐOÀN THỊ LŨNG	1964		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
964.	NGUYỄN VĂN ĐÀO	1981	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
965.	TRẦN THỊ HOÀI	1982		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
966.	NGUYỄN VĂN CĂN	1955	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
967.	ĐOÀN THỊ NGÃI	1956		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
968.	NGUYỄN VĂN CHỦ	1968	x		Kinh	Lái xe	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
969.	ĐOÀN THỊ HOA	1974		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
970.	NGUYỄN THỊ MỪNG	1957		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
971.	NGUYỄN VĂN BẢN	1952	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
972.	PHẠM THỊ DỊP	1952		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
973.	NGUYỄN THỊ THEN	1959		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
974.	ĐỖ T. THÚY HÀ	1987		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
975.	NGUYỄN THỊ MÍT	1933		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
976.	NGUYỄN TIẾN NGỌC	1958	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
977.	NGUYỄN THỊ DOAN	1961		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
978.	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
979.	NGUYỄN THỊ THIÊM	1969		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
980.	NGUYỄN VĂN QUẢNG	1991	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
981.	NGUYỄN THỊ TỜ	1940		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
982.	NGUYỄN VĂN PHAN	1965	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
983.	NGUYỄN THỊ SÊ	1963		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
984.	NGUYỄN VĂN PHIÊN	1992	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
985.	NGUYỄN THỊ MỸ	1980		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
986.	BÙI T. HƯƠNG GIANG	19/3/2003		x	Kinh	Học sinh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
987.	NGUYỄN VĂN SỸ	1978	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
988.	NGUYỄN VĂN DŨNG	1951	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
989.	PHẠM THỊ HOA	1954		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
990.	NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG	1955	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
991.	VŨ THỊ MY	1954		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
992.	NGUYỄN THỊ THẨM	1984		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
993.	NGUYỄN THỊ ĐỘI	1972		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
994.	PHẠM THỊ HÒE	1934		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
995.	NGUYỄN VĂN CỬ	1965	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
996.	TRẦN THỊ HƯỜNG	1972		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
997.	NGUYỄN THU GIANG	1993		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
998.	NGUYỄN VĂN VĂNG	1957	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
999.	VŨ THỊ THƠ	1955		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1000.	NGUYỄN VĂN SÁNG	2001	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1001.	NGUYỄN VĂN HỘI	1975	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1002.	VƯƠNG THỊ HIỀN	1978		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1003.	NGUYỄN VĂN TIẾP	2002	x		Kinh	Học sinh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1004.	NGUYỄN VĂN NGHỊ	1977	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1005.	NGUYỄN THỊ MẶN	1985		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1006.	NGUYỄN VĂN NHẬT	1957	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1007.	VŨ THỊ TAO	1956		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1008.	NGUYỄN VĂN THỀNH	1957	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1009.	NGUYỄN THỊ VÂN	1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1010.	NGUYỄN VĂN HIỀN	1982	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1011.	VŨ THỊ LIÊN	1983		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1012.	NGUYỄN CÔNG PHỒ	1957	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1013.	VŨ THỊ XIM	1955		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1014.	NGUYỄN CÔNG PHÊ	1987	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1015.	VŨ THỊ NGUYỄN	1994		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1016.	NGUYỄN CÔNG PHỤC	1982	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1017.	NGUYỄN PHƯỢNG HOA	1982		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1018.	NGUYỄN THỊ TƯỚI	1974		x	Kinh	Buôn bán	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1019.	ĐỖ THỊ HỌA	1942		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1020.	NGUYỄN VĂN TÍNH	1976	x		Kinh	Lái xe	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1021.	VŨ THỊ KHÀ	1977		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1022.	ĐOÀN THỊ HIỀN	1960		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1023.	NGUYỄN VĂN XÂY	1984	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1024.	NGUYỄN THỊ SUỐT	1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1025.	NGUYỄN THỊ SỬA	1969		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1026.	VŨ THỊ NGÂN	1973		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1027.	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	1995	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1028.	NGUYỄN THỊ CHINH	1998		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1029.	NGUYỄN VĂN PHIÊN	1993	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1030.	MAI THỊ THÚY	1995		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1031.	NGUYỄN VĂN KHIÊN	1977	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1032.	NGUYỄN THỊ HẰNG	1980		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1033.	NGUYỄN VĂN VÊ	1967	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1034.	BÙI THỊ DUYÊN	1971		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1035.	NGUYỄN THỊ XOAN	1991		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1036.	NGUYỄN VĂN XÊ	1960	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1037.	VŨ THỊ LAM	1962		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1038.	NGUYỄN THỊ SÁNH	1991		x	Kinh	Giáo viên	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1039.	PHẠM THANH HẠNH	1971	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1040.	NGUYỄN THỊ THÚ	1974		x	Kinh	Buôn bán	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1041.	NGUYỄN VĂN KÝ	1964	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1042.	PHẠM THỊ PHƯƠNG	1959		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1043.	NGUYỄN VĂN ĐAM	1992	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1044.	NGUYỄN VĂN QUỲNH	1988	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1045.	ĐOÀN THỊ TÂM	1989		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1046.	NGUYỄN VĂN THẮNG	1960	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1047.	KHÔNG THỊ XIÊM	1967		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1048.	NGUYỄN VĂN HIỀU	1986	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1049.	VŨ THỊ SEN	1994		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1050.	NGUYỄN VĂN DẰNG	1960	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1051.	PHẠM THỊ HON	1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1052.	NGUYỄN VĂN KỶ	1956	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1053.	NGUYỄN THỊ XOA	1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1054.	NGUYỄN VĂN MUỘI	1985	x		Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1055.	NGUYỄN T. HƯƠNG SEN	1990		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1056.	NGUYỄN VĂN CHÍN	1983	x		Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1057.	AN THỊ DỊU	1988		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1058.	NGUYỄN THỊ HON	1971		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1059.	NGUYỄN VĂN HOÀNG	1996	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1060.	NGUYỄN THỊ LỰA	1942		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1061.	NGUYỄN VĂN THỨ	1970	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1062.	VŨ THỊ VỚI	1972		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1063.	NGUYỄN VĂN THÁI	1991	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1064.	NGUYỄN THỊ LAN	1997		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1065.	NGUYỄN VĂN TRƯỚC	1934	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1066.	NGUYỄN THỊ SÀO	1935		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1067.	NGUYỄN VĂN QUẢN	1960	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1068.	HOÀNG THỊ CHIÊN	1962		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1069.	NGUYỄN VĂN HOÀNG	1989	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1070.	NGUYỄN VĂN TẠC	1956	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1071.	VŨ VĂN NAM	1979	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1072.	NGUYỄN THỊ VUI	1982		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1073.	NGUYỄN VĂN ĐỤNG	1961	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1074.	KHÔNG THỊ MÊN	1964		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1075.	PHẠM THỊ TÂM	1938		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1076.	NGUYỄN VĂN THỨC	1959	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1077.	VŨ THỊ VÀO	1959		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1078.	NGUYỄN VĂN THỦY	1985	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1079.	HOÀNG THỊ XOAN	1989		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1080.	NGUYỄN TIẾN THƯ	1963	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1081.	TRƯƠNG THỊ HUỆ	1965		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1082.	LÊ THỊ HƯƠNG	1986		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1083.	NGUYỄN THỊ NỮ	1977		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1084.	NGUYỄN HẢI NGỌC	2002		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1085.	NGUYỄN TRỌNG CHUẨN	1969	x		Kinh	Thợ điện	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1086.	NGUYỄN THỊ TỬ	1968		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1087.	PHẠM QUANG THUẬT	1937	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1088.	VŨ THỊ MÂN	1940		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1089.	NGUYỄN VĂN KÍCH	1956	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1090.	PHAN THỊ ĐẰM	1956		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1091.	NGUYỄN VĂN HIẾN	1981	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1092.	ĐOÀN THỊ THÚY	1988		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1093.	NGUYỄN THẾ CHUYỀN	1954	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1094.	HÀ THỊ TRẢ	1956		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1095.	NGUYỄN VĂN HIẾU	1980	x		Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1096.	ĐỖ T. KIM PHÂN	1983		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1097.	NGUYỄN VĂN TRUNG	1978	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1098.	NÔNG THỊ THÚY	1982		x	Nùng	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1099.	NGUYỄN THỊ VUỐT	1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1100.	NGUYỄN VĂN TUYẾN	1988	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1101.	PHẠM THỊ NGOAN	1991		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1102.	NGUYỄN THỊ NHU	1982		x	Kinh	Cán bộ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1103.	HÀ HUY KHIẾT	1978	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1104.	NGUYỄN TIẾN THUYỀN	1953	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1105.	BÙI THỊ GÁI	1958		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1106.	NGUYỄN THỊ HẢI	1978		x	Kinh	Kinh doanh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1107.	NGUYỄN ĐỨC TRỢ	1946	x		Kinh	Hưu trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1108.	NGUYỄN THỊ THU	1949		x	Kinh	Hưu trí	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1109.	VŨ THỊ ĐỎ	1968		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1110.	NGUYỄN VĂN HÒE	1991	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1111.	NGUYỄN THỊ NHÀI	1976		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1112.	NGUYỄN THỊ DUYỀN	1957		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1113.	NGUYỄN TIẾN TÂN	1994	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1114.	NGUYỄN TIẾN BỀN	1958	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1115.	NGUYỄN THỊ THINH	1956		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1116.	NGUYỄN TIẾN THANH	1987	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1117.	AN VĂN BÁT	1991	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
1118.	NGUYỄN THỊ THANH	1995		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Cộng:		516	602									

Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu là:

1.118

người; trong đó có: 516 Nam; 602 Nữ

- Cử tri tham gia bầu cử ĐBQH:

1.118

người;

- Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh:

1.118

người;

- Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện:

1.118

người;

- Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp xã:

1.118

người;

Danh sách này được lập tại UBND thị trấn Thanh Miện, ngày 09 tháng 4 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH

Đỗ Quý Can

DANH SÁCH CỬ TRI VẮNG MẶT

Khu vực bỏ phiếu số 05, khu Phương Hoàng Thượng
thuộc thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐB QH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	PHẠM T. VÂN ANH	1999		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
2	KIM QUANG HÙNG	1990	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
3	KIM THỊ HỒNG	1993		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
4	NGUYỄN TIẾN HUY	1999	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
5	PHẠM THỊ HUỆ	2000		x	Kinh	Học sinh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
6	NGUYỄN TIẾN KHÔI	1958	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
7	NGUYỄN TIẾN QUYẾT	1984	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
8	NGUYỄN TIẾN KHÔI	1988	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
9	NGUYỄN THỊ NINH	1991		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
10	NGUYỄN TIẾN ĐĂNG	1983	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
11	NGUYỄN TIẾN BA	1987	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
12	NGUYỄN T. KHÁNH CHI	2002		x	Kinh	Học sinh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
13	KIM THỊ HÒA	1998		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
14	KIM THỊ HUỆ	2000		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
15	BÙI T. ÁNH VÂN	1999		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
16	NGUYỄN TIẾN KIÊN	1982	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
17	NGUYỄN TRỌNG THẠO	2000	x		Kinh	Học sinh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
18	NGUYỄN TIẾN HIỀN	1998	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
19	NGUYỄN THỊ THANH	2001		x	Kinh	Sinh viên	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
20	ĐỖ THỊ LOAN	1997		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
21	ĐỖ THỊ THANH	1999		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
22	NGUYỄN TIẾN TOÀN	1996	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
23	NGUYỄN TIẾN HÙNG	1998	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
24	NGUYỄN TIẾN THỦY	1990	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
25	NGUYỄN TIẾN THUẬN	1996	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
26	NGUYỄN TIẾN THUẬN	2001	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
27	TRỊNH THỊ XUÂN	1999		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
28	ĐỖ VĂN ĐỒNG	1979	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
29	NGUYỄN VĂN QUẢN	1982	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
30	NGUYỄN TIẾN NHẢ	1994	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
31	NGUYỄN THỊ THỀM	1985		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
32	NGUYỄN THỊ THỀM	1989		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
33	NGUYỄN THỊ NHUNG	1990		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
34	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	1987	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
35	PHẠM T. THU HẰNG	1990		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
36	NGUYỄN VĂN NAM	1986	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
37	NGUYỄN VĂN LÂM	1988	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
38	TRẦN THỊ DANH	1993		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
39	NGUYỄN CÔNG SÂM	1976	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐB QH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
40	VŨ THỊ DIJU	1981		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
41	NGUYỄN CÔNG HỘI	1971	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
42	AN THỊ HẢI	1976		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
43	NGUYỄN THỊ XÂM	1966		x	Kinh	Nội trợ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
44	NGUYỄN THỊ THỊCH	1943		x	Kinh	Nội trợ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
45	NGUYỄN TIẾN TUYẾN	1976	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
46	VŨ THỊ LỆ	1977		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
47	NGUYỄN VĂN THÁI	1983	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
48	NGUYỄN VĂN KÍNH	1962	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
49	NGUYỄN THỊ CÀN	1965		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
50	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	1989	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
51	MAI THỊ LÊ	1992		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
52	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	1991	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
53	NGUYỄN T. NGỌC LOAN	1993		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
54	NGUYỄN VĂN CUỒNG	1982	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
55	NGUYỄN VĂN KIẾN	2002	x		Kinh	Học sinh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
56	NGUYỄN VĂN KHANG	2000	x		Kinh	Học sinh	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
57	NGUYỄN VĂN THOAN	1994	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
58	NGUYỄN VĂN ĐÀN	1995	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
59	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	1992	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
60	NGUYỄN VĂN ĐỖ	1987	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
61	ĐOÀN T. BÍCH PHƯƠNG	1991		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
62	NGUYỄN THỊ VÂN	1998		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
63	NGUYỄN THỊ CHUYỀN	1970		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
64	NGUYỄN VĂN MẠNH	1990	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
65	PHẠM THỊ BÍCH	1962		x	Kinh	Nội trợ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
66	NGUYỄN VĂN TIỆP	1987	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
67	VŨ THỊ ANH	1987		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
68	NGUYỄN VĂN TRẦN	1980	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
69	NGUYỄN VĂN XƯA	1976	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
70	NGUYỄN TIẾN THÁI	1988	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
71	NGUYỄN TIẾN HOÀNG	1994	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
72	NGUYỄN TRỌNG THÁI	1993	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
73	NGUYỄN TRỌNG THANH	1975	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
74	NGUYỄN THỊ MẮM	1975		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
75	NGUYỄN T. THANH SƠN	1998	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
76	NGUYỄN VĂN HUỜNG	1961	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
77	NGUYỄN THỊ THỀM	1963		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
78	NGUYỄN VIỆT HẰNG	1999		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
79	NGUYỄN TIẾN CHẤM	1979	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
80	HÀ T. HOÀI LÂM	1980		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
81	NGUYỄN TIẾN LỘ	1958	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
82	NGUYỄN TIẾN GIANG	1982	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
83	VŨ THỊ NGUYỄN	1985		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
84	NGUYỄN TIẾN BÀNG	1984	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
85	NGÔ THỊ HUỆ	1992		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
86	NGUYỄN CÔNG PHÚC	1993	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
87	NGUYỄN VĂN HÒ	1973	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
88	NGUYỄN THỊ NHÂM	1978		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐB QH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
89	NGUYỄN TIẾN THẮNG	1973	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
90	TRỊNH THỊ DUNG	1978		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
91	NGUYỄN TRỌNG NAM	1989	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
92	VŨ THỊ VÂN	1991		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
93	NGUYỄN CÔNG ĐOÀN	1981	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
94	NGUYỄN THỊ ĐA	1950		x	Kinh	Nội trợ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
95	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	1990	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
96	VŨ THỊ MẾN	1979		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
97	NGUYỄN THỊ GIANG	1971		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
98	LÊ THỊ TUYẾT	1977		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
99	NGUYỄN THỊ THẢO	1982		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
100	NGUYỄN VĂN CẤP	1970	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
101	HỒ THỊ HẰNG	1970		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
102	NGUYỄN THANH TÙNG	1993	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
103	NGUYỄN THANH LÂM	1994	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
104	NGUYỄN VĂN KHÔI	1977	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
105	VŨ THỊ THẢO	1988		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
106	NGUYỄN CÔNG ĐUA	1964	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
107	NGUYỄN THỊ MIÊN	1968		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
108	NGUYỄN THỊ HIÊN	1993		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
109	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	1978		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
110	PHẠM NGỌC GIANG	1985	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
111	NGUYỄN THỊ HẢI	1983		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
112	NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG	1992	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
113	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	1986	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
114	LƯU THỊ LY	1991		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
115	NGUYỄN CÔNG DUY	1990	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
116	NGUYỄN CÔNG TIẾP	1995	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
117	NGUYỄN THỊ HẰNG	1993		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
118	NGUYỄN TRỌNG NGỰ	1983	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
119	NGUYỄN TIẾN MẠNH	1984	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
120	NGUYỄN VĂN QUYẾT	1974	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
121	NGUYỄN TRỌNG KIP	1987	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
122	NGUYỄN VĂN HƯỚNG	1987	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
123	NGUYỄN THU PHƯƠNG	1989		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
124	ĐỖ THỊ THƯỢNG	1973		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
125	NGUYỄN THỊ HẢI	1990		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
126	NGUYỄN CÔNG ĐOÀN	1983	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
127	NGUYỄN THỊ VÊ	1984		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
128	NGUYỄN CÔNG ĐOẢN	1980	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
129	KHUƠNG THỊ BÔNG	1986		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
130	NGUYỄN VĂN NGỌC	1992	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
131	NGUYỄN TRỌNG CƯ	1968	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
132	NGUYỄN VĂN NAM	1986	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
133	VŨ THỊ BIỂN	1989		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
134	NGUYỄN VĂN BẦY	1974	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
135	NGUYỄN THỊ XUM	1976		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
136	NGUYỄN THỊ HỒNG	1996		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
137	NGUYỄN TRỌNG THỦY	1972	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐB QH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
138	NGUYỄN TIẾN CHIẾN	1990	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
139	NGUYỄN TIẾN THÙY	1990	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
140	NGUYỄN TRỌNG THÀNH	1985	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
141	NGUYỄN THỊ BÉ	1987		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
142	NGUYỄN TRỌNG THU	1958	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
143	NGUYỄN THỊ HỒNG	1984		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
144	NGUYỄN THỊ HẠNH	1989		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
145	BÙI THỊ TƯƠI	1973		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
146	NGUYỄN THỊ LINH	1996		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
147	NGUYỄN THÀNH NAM	1998	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
148	NGUYỄN VĂN CHUYỀN	1971	x		Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
149	ĐỖ THỊ LAN	1974		x	Kinh	Nông dân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
150	NGUYỄN VĂN QUÁNG	1983	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
151	KHÔNG THỊ THỦY	1987		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
152	NGUYỄN TRỌNG PHIÊN	1971	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
153	NGUYỄN VĂN CỬ	1986	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
154	HOÀNG THỊ HẰNG	1993		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
155	NGUYỄN THỊ TÂM	1992		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
156	NGUYỄN TRỌNG CẢNH	2000	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
157	NGUYỄN VĂN HOAN	1986	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
158	NGUYỄN CÔNG THẠNH	1994	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
159	NGUYỄN THỊ QUỲNH	1998		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
160	NGUYỄN VĂN LỆ	1987	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
161	NGUYỄN VĂN CẨM	1989	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
162	NGUYỄN CÔNG THANH	1994	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
163	NGUYỄN THỊ THẢO	1995		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
164	NGUYỄN T. THU HUYỀN	1989		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
165	NGUYỄN CÔNG KHUÊ	1981	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
166	BÙI THỊ DUYÊN	1986		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
167	NGUYỄN CÔNG KHIẾT	1972	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
168	NGUYỄN THỊ LA	1976		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
169	NGUYỄN CÔNG CHIẾT	1975	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
170	LÊ THỊ DUNG	1985		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
171	NGUYỄN VĂN THANH	1998	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
172	PHẠM VĂN NGỌC	1990	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
173	PHẠM THỊ HẰNG	1996		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	NG
174	NGUYỄN VĂN LUÔN	1987	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
175	TRẦN THỊ GÁI (Toan)	1984		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
176	NGUYỄN VĂN HOÀNG	1999	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
177	NGUYỄN VĂN CƯƠNG	1994	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
178	NGUYỄN T. LAN ANH	1994		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
179	NGUYỄN TRỌNG CỬ	1968	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
180	NGUYỄN TRỌNG TIÊU	1978	x		Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
181	NGUYỄN THỊ MINH	1979		x	Kinh	Công nhân	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
182	NGUYỄN TRỌNG HUẤN	1982	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
183	ĐÀO THỊ HÂN	1983		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
184	NGUYỄN TIẾN VŨNG	1983	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
185	KIM THỊ ĐÁN	1945		x	Kinh	Nội trợ	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
186	NGUYỄN VĂN MẠNH	1993	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐB QH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
187	ĐỖ HUY TOÀN	1970	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
188	NGUYỄN THỊ LƯỢT	1971		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
189	ĐỖ HẢI MẠNH	1990	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
190	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	7/11/1990	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	MN
191	NGUYỄN T. THÚY ÁNH	9/5/1994		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	MN
192	NGUYỄN THỊ MÂY	1962		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
193	NGUYỄN VĂN NAM	1986	x		Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
194	VŨ THỊ BIỂN	1989		x	Kinh	LĐ tự do	Phượng H. Thượng		x	x	x	x	
	Cộng:		109	85									

Tổng số cử tri vắng mặt của khu vực bỏ phiếu là: 194 người; trong đó có: 109 Nam; 85 Nữ

Danh sách này được lập tại UBND thị trấn Thanh Miện, ngày 09 tháng 4 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Quý Can